

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC BẠ

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên học sinh

BÙI MINH CHIẾN

Số:7...../THPT



HỌC BẠ

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên học sinh: **BÙI MINH CHIẾN**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **18/10/2004**

Nơi sinh: **Xã Diễn Hạnh, Huyện Diễn Châu, Nghệ An**

Dân tộc: **Kinh**

Con liệt sĩ, con thương binh (bệnh binh, người được hưởng chế độ như thương binh, gia đình có công với cách mạng): **Không**

Chỗ ở hiện tại: **Xóm 2, Xã Diễn Hạnh, Huyện Diễn Châu, Nghệ An**

Họ và tên cha: **Bùi Trung Thu**

Nghề nghiệp: **Làm ruộng**

Họ và tên mẹ: **Phạm Thị Sắc**

Nghề nghiệp: **Làm ruộng**

Họ và tên người giám hộ:

Nghề nghiệp:

Diễn Châu, ngày 15 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phan Trọng Đông

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường, huyện (quận, thị xã, TP thuộc tỉnh), tỉnh (TP)	Xác nhận của Hiệu trưởng (ký tên)
2019-2020	10A1	THPT Diễn Châu 3 - Huyện Diễn Châu - Nghệ An	
2020-2021	11A1	THPT Diễn Châu 3 - Huyện Diễn Châu - Nghệ An	
2021-2022	12A1	THPT Diễn Châu 3 - Huyện Diễn Châu - Nghệ An	















Họ tên học sinh: **Bùi Minh Chiến**

Lớp: **10A1**

Năm học: **2019-2020**

Ban cơ bản

Các môn học nâng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có) (ký và ghi rõ họ tên)
	HKỳ I	HKỳ II	CN		
Toán học	9.5	9.5	9.5		Nguyễn Đăng Quảng 
Vật lí	9.3	9.6	9.5		Trương Sỹ Hoài 
Hóa học	9.6	9.5	9.5		Nguyễn Thị Mai 
Sinh học	9.4	9.3	9.3		Nguyễn Thị Xuân 
Tin học	9.2	9.4	9.3		Trương Thị Song 
Ngữ văn	8.0	8.5	8.3		Trương Thị Loan 
Lịch sử	8.4	8.9	8.7		Cao Hải An 
Địa lí	8.9	8.2	8.4		Nguyễn Thị Thanh 
Ngoại ngữ <i>Tiếng anh..</i>	9.1	8.8	8.9		Vũ Thị Hằng 
GD&CD	7.9	9.1	8.7		Võ Thị Minh 
Công nghệ	9.6	9.5	9.5		Phan Trọng Đông 
Thể dục	Đạt	Đạt	Đạt		Nguyễn Mạnh Cường 
GDQP	7.4	7.8	7.7		Hồ Văn Đông 
Điểm TB các môn học	8.9	9.0	8.9		Nguyễn Đăng Quảng 

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

Diễn Châu, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Xác nhận của P.Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		- Được lên lớp thẳng: Được lên lớp 11 - Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: - Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	GIỎI	TỐT	0			
Học kỳ II	GIỎI	TỐT	0			
Cả năm	GIỎI	TỐT	0			

Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:

Được giải thưởng trong các kỳ thi cấp huyện trở lên:

.....

Khen thưởng đặc biệt khác:

.....

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

- Ngoan ngoãn, lễ phép, được thầy cô và bạn bè yêu mến.
- Có nhiều nỗ lực cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện, đạt kết quả cao.
- Học giỏi đều các môn. Đặc biệt có năng khiếu về các môn Tự nhiên và tiếng Anh
- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động tập thể, có nhiều đóng góp cho phong trào của lớp.

Giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Đồng ý với ý kiến nhận xét của giáo viên chủ nhiệm.

Diễn Châu, ngày 30 tháng 06 năm 2020

P.Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An





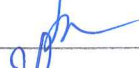








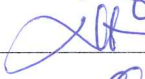

Họ tên học sinh: **Bùi Minh Chiến**

Lớp: **11A1**

Năm học: **2020-2021**

Ban cơ bản

Các môn học nâng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có) (ký và ghi rõ họ tên)
	HKỳ I	HKỳ II	CN		
Toán học	9.4	9.6	9.5		Nguyễn Đăng Quảng 
Vật lí	9.7	9.9	9.8		Trương Sỹ Hoài 
Hóa học	9.6	9.4	9.5		Phan Thị Hạnh 
Sinh học	9.6	9.8	9.7		Nguyễn Thị Xuân 
Tin học	9.7	9.8	9.8		Trương Thị Song 
Ngữ văn	8.7	8.5	8.6		Nguyễn Thị Thủy 
Lịch sử	8.4	8.4	8.4		Ngô Thế Lữ 
Địa lí	8.9	9.1	9.0		Nguyễn Thị Thanh 
Ngoại ngữ <i>Điêng...anh</i>	8.7	9.4	9.2		Vũ Thị Hằng 
GDCD	9.4	9.5	9.5		Võ Thị Minh 
Công nghệ	7.6	8.4	8.1		Trần Văn Vạn 
Thể dục	Đạt	Đạt	Đạt		Lê Thị Hiền 
GDQP	8.0	8.1	8.1		Đặng Văn Phụng 
Học nghề		8.7	8.7		Cao Văn Cảnh 
Điểm TB các môn học	9.0	9.2	9.1		Nguyễn Đăng Quảng 

Diễn Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

Xác nhận của Phó Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		- Được lên lớp thẳng: Được lên lớp 12 - Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: - Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	GIỎI	TỐT	2			
Học kỳ II	GIỎI	TỐT	1			
Cả năm	GIỎI	TỐT	3			

Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:

Được giải thưởng trong các kỳ thi cấp huyện trở lên: Không

Khen thưởng đặc biệt khác: Không

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

- Tư cách đạo đức tốt, được thầy cô và bạn bè yêu mến.
- Có ý thức cao và tiến bộ vượt bậc trong học tập và rèn luyện.
- Học giỏi đều các môn, có năng khiếu về các môn Khoa học Tự nhiên và Tiếng Anh.
- Tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động tập thể. Có nhiều đóng góp cho phong trào của lớp.

Giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đồng ý với ý kiến nhận xét của giáo viên chủ nhiệm.

Diễn Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Phó Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An















Họ tên học sinh: **Bùi Minh Chiến**

Lớp: **12A1**

Năm học: **2021-2022**

Ban cơ bản

Các môn học nâng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có) (ký và ghi rõ họ tên)
	HKỳ I	HKỳ II	CN		
Toán học	9.7	9.0	9.2		Nguyễn Đăng Quảng 
Vật lí	9.8	9.2	9.4		Trương Sỹ Hoài 
Hóa học	9.3	9.0	9.1		Phan Thị Hạnh 
Sinh học	9.1	7.8	8.2		Nguyễn Thị Xuân 
Tin học	9.9	9.4	9.6		Trương Thị Song 
Ngữ văn	8.8	8.7	8.7		Trương Thị Loan 
Lịch sử	8.4	8.7	8.6		Cao Thị Hải An 
Địa lí	9.2	9.3	9.3		Nguyễn Thị Thanh 
Ngoại ngữ <i>tiếng anh</i>	9.4	8.5	8.8		Vũ Thị Hằng 
GDCD	9.4	9.4	9.4		Võ Thị Minh 
Công nghệ	7.8	9.2	8.7		Trần Văn Vạn 
Thể dục	Đ	Đ	Đ		Ngô Trí Ứng 
GDQP	9.0	9.1	9.1		Nguyễn Mạnh Cường 
Điểm TB các môn học	9.2	8.9	9.0		Nguyễn Đăng Quảng 

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

Diễn Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2022

Xác nhận của P. Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		- Được lên lớp thẳng: Đủ điều kiện thi tốt nghiệp - Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: - Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	G	T	01			
Học kỳ II	G	T	Không			
Cả năm	G	T	01			

Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:

Được giải thưởng trong các kỳ thi cấp huyện trở lên: Không

Khen thưởng đặc biệt khác: Không

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

- Ngoan ngoãn, lễ phép. Được thầy cô và bạn bè yêu mến.
- Ý thức học tập và rèn luyện tốt, có nhiều nỗ lực vươn lên trong học tập và đạt kết quả cao.
- Là cán bộ lớp gương mẫu, năng động, hoạt bát; Tham gia tích cực các hoạt động tập thể, có nhiều đóng góp cho phong trào của trường, của lớp.
- Học giỏi đều các môn. Đặc biệt có năng khiếu về các môn Tự nhiên và Tiếng anh.

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Quảng

PHÊ DUYỆT CỦA P. HIỆU TRƯỞNG

Đồng ý với ý kiến nhận xét của giáo viên chủ nhiệm.

Diễn Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2022

P. Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cao Thị Hải An

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC BẠ

Học bạ Trung học phổ thông là hồ sơ pháp lý về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh từ lớp 10 đến lớp 12, được nhà trường trực tiếp quản lý (Nếu dùng học bạ điện tử thì chỉ là để hỗ trợ cho công tác quản lý, không được thay thế học bạ lập thành văn bản trên giấy có đủ chữ ký xác nhận của giáo viên, Hiệu trưởng và đóng dấu).

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Học bạ phải được lập ngay trong học kỳ I lớp 10 khi học sinh được tiếp nhận vào trường.
2. Học bạ được coi là hợp lệ nếu:
 - a) Có dấu của Sở Giáo dục và Đào tạo trên bìa 1 và có số hiệu do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cho từng trường;
 - b) Có dấu giáp lai giữa hai trang liên tiếp (kể cả bìa 2 và bìa 3) bằng dấu của nhà trường;
 - c) Có đầy đủ điểm trung bình các môn học, xếp loại hạnh kiểm, lên lớp hoặc không được lên lớp, nhận xét của giáo viên chủ nhiệm và phê duyệt học bạ của hiệu trưởng theo từng năm học.
 - d) Học bạ chỉ trả lại học sinh khi thôi học, chuyển trường, tốt nghiệp ra trường.

II. GHI HỌC BẠ

1. Nội dung trên trang 1 phải được ghi đầy đủ khi lập học bạ cho học sinh; hiệu trưởng nhà trường ký đóng dấu; quá trình học tập ghi đầy đủ từ lớp 10 đến lớp 12 (tên trường, huyện, tỉnh) có xác nhận của Hiệu trưởng.
2. Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở mỗi lớp được ghi trên hai trang liên tiếp và ghi hoàn chỉnh trước khi bước vào đầu năm học của lớp tiếp theo.
3. Các nội dung cần chú ý
 - a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: gọi chung là tỉnh;
Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: gọi chung là huyện;
Xã, phường, thị trấn: gọi chung là xã (Lưu ý: xã, huyện, tỉnh ghi theo tên gọi hiện nay);
 - b) Nơi sinh: ghi tên xã, huyện, tỉnh căn cứ vào giấy khai sinh.
 - c) Các nội dung không viết tắt: Con liệt sỹ, con thương binh (loại), bệnh binh (loại), được lên lớp, không được lên lớp.
 - d) Chữ viết tắt: Giáo dục công dân: GDGD, kiểm tra: KT, điểm trung bình: ĐTB, điểm trung bình môn học tự chọn: ĐTB/mhct, học lực: HL, hạnh kiểm: HK, học kỳ: HKY, cả năm: CN.
 - đ) Tự chọn: Có 3 dòng dùng để ghi môn học và hoạt động giáo dục tự chọn, giáo viên ghi rõ tên từng môn học, hoạt động giáo dục tự chọn và điểm trung bình (Lưu ý: môn học tự chọn nâng cao của ban Cơ bản thì ghi vào dòng môn học đó, không ghi vào phần này).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG QUẢN LÝ VÀ HOÀN THIỆN HỌC BẠ

1. Văn phòng nhà trường
 - a) Giúp hiệu trưởng nhà trường quản lý và bảo quản học bạ học sinh toàn trường.
 - b) Đầu năm học, cuối mỗi học kỳ, cuối năm học bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp để thực hiện ghi học bạ và thu lại sau khi học bạ đã được hoàn chỉnh.
2. Giáo viên bộ môn
 - a) Trực tiếp ghi điểm trung bình hoặc kết quả đánh giá bằng nhận xét học kỳ, cả năm, kết quả kiểm tra lại (nếu có) của môn học do mình phụ trách vào cột quy định theo từng năm học.
 - b) Ghi chính xác, nếu có sửa chữa phải thực hiện theo quy định như đối với sổ Gọi tên và Ghi điểm và ký xác nhận về sự sửa chữa bên cạnh điểm đã sửa.
3. Giáo viên chủ nhiệm
 - a) Tiếp nhận và bàn giao lại học bạ của lớp với văn phòng nhà trường theo quy định.
 - b) Ghi hoàn chỉnh các nội dung trên trang 1.
 - c) Đôn đốc việc ghi ĐTB hoặc kết quả đánh giá bằng nhận xét các môn học vào học bạ của các giáo viên bộ môn; xác nhận việc sửa chữa điểm hoặc xếp loại (có hoặc không có).
 - d) Ghi các nội dung ở phần đầu các trang và nhận xét kết quả rèn luyện, học tập của học sinh theo từng năm học.
 - đ) Chuyển học bạ để hiệu trưởng phê duyệt sau khi đã hoàn chỉnh ghi các nội dung của một năm học.
4. Hiệu trưởng
 - a) Phê duyệt học bạ của học sinh các lớp sau khi đã được hoàn thiện, chập nhắt vào trước khai giảng năm học mới;
 - b) Kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, bảo quản, ghi học bạ đối với giáo viên và văn phòng nhà trường.Học bạ học sinh phải được giữ gìn cẩn thận, sạch sẽ, không làm mất, làm hỏng, tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO